TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃL
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

***Bản án số*: 26 /2021/HS-ST**
***Ngày*: 26/3/2021**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LAG GI

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Liễu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Đức** và bà **Đinh Thị Mỹ Hằng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa**: Bà Đào Thị Yến Nhi** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã La Gi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi tham gia phiên tòa: Ông **H Kim Đức -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 24/02/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 09/3/2021 đối với bị cáo;

Võ Văn Q, sinh năm 1988 tại Quảng Ngãi, tên gọi khác: (*Kỳ*)

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường Bình Tân, thị xãL, tỉnh Bình Thuận ;

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo, Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Võ Văn Việt, sinh năm 1960 và bà Phan Thị Ba, sinh năm 1962, ông, bà hiện trú tại Khu phố 6, phường Bình Tân, thị xãL

Bị cáo có 01 anh;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 30/2013/HSST ngày 14/5/2013 bị TAND thị xãL xử phạt 12 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" và 12 tháng tù về tội : Trốn khỏi nơi giam".

Tại bản án số 15/2015/HSST ngày 27/3/2015 bị Tòa án nhân dân thị xãL xử phạt 18 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản".

Bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án.

Bị cáo tại ngoại.

* *Người bị hại*: Ông Nguyễn Trí H, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường Bình Tân , thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

"NỘI DUNG VỤ ÁN:"

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 4 giờ ngày 21/12/2020 Võ Văn Q từ nhà đi bộ ra biển, khi đi ngang nhà anh Nguyễn Trí H thấy phía sau nhà anh H không có cửa nên nảy sinh ý định vào nhà anh H trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định phạm tội, Võ Văn Q vào nhà và đi đến phòng ngủ của anh H dùng tay mở chốt cửa phòng vào bên trong. Q phát hiện 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu đen trên giường gần nơi anh H đang nằm ngủ và 01 laptop hiệu Asus A 412 FA màu bạc đang để trên bàn, Q nhanh chóng chiếm đoạt rồi tẩu thoát. Đến khoảng 6 giờ cùng ngày, Q đem điện thoại trộm được cầm thế 1.000.000 đồng. Đến 8 giờ 30 phút cùng ngày Q nhờ anh Nguyễn Văn H chở xuống tiệm điện thoại Sài Gòn Mobile để bán laptop. Cùng thời điểm trên, do anh Nguyễn Trí H nghi ngờ Q là người trộm cắp tài sản nên theo dõi. Tại tiệm Sài Gòn Mobile, khi Q đưa laptop cho chủ tiệm xem thì anh H vào và xác định đây là tài sản của anh H và giữ Q lại. Khi bị anh H phát hiện thì Q thừa nhận là đã lấy trộm các loại tài sản trên và hứa sẽ đi tìm người đã cầm điện thoại chuộc lại trả cho anh H. Đến 11 giờ 30 cùng ngày thì Q chuộc lại điện thoại trả lại cho anh H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 98 ngày 30/12/2020 của HĐĐG tài sản trong tố tụng hình sự UBND thị xãL kết luận,

* 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro, 128 GB, màu đen qua sử dụng có giá trị là 2.500.000 đồng

* 01 Laptop hiệu Asus A 412 FA màu bạc qua sử dụng có giá trị là 16.138.615 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 18.638.615 đồng.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 23/02/2021 của VKSND thị xã La Gi đã truy tố bị cáo Võ Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Xuất phát từ động cơ tư lợi, khoảng 4 giờ ngày 21/12/2020 Võ Văn Q Q có hành vi lén lút đột nhập vào nhà Nguyễn Trí H trộm cắp 01 điện thoại di động và 01 laptop trị giá 18.638.615 đồng, quá trình tiêu thụ thì bị anh H phát hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân do đó đại diện VKS thị xã La Gi giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, sau phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị kết án về tội chiếm đoạt nhưng vẫn vi phạm.

Vật chứng đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên đề nghị không xem xét

Phần dân sự, bị hại không yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét

Trên cơ sở phân tích tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo qua đó VKS đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm s Khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Võ Văn Q từ 02 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKS đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng.

Phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy bản thân sai phạm xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

"NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:"

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an thị xã La Gi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Võ Văn Q là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tại phiên Tòa, qua tranh tụng đã thừa nhận. Xuất phát từ động cơ tư lợi, khoảng 4 giờ ngày 21/12/2020 bị cáo có hành vi lén lút đột nhập vào nhà Nguyễn Trí H trộm cắp 01 điện thoại di động và 01 Laptop trị giá 18.638.615 đồng, quá trình tiêu thụ thì bị anh H phát hiện. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai người bị hại, về thời gian, địa điểm và loại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt và phù hợp với vật chứng thu giữ, vì vậy hành vi nêu

trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi căn cứ vào hành vi, ngày 21/12/2020 bị cáo lén lút đột nhập vào nhà Nguyễn Trí H trộm cắp 01 điện thoại di động và 01 Laptop trị giá 18.638.615 đồng để truy tố bị cáo về tội " trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS năm 2015. Đây là chứng cứ buộc tội đúng người, đúng tội nên HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền sỡ hữu tài sản công dân, thể hiện tính tham lam tư lợi, coi thường pháp luật và tài sản người khác. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp nhưng vẫn không thấy được sai phạm nay tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương vì vậy HĐXX xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015 vì vậy HĐXX cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về phần dân sự, bị hại đã nhận được tài sản không có yêu cầu gì nên HĐXX không xét .

[7] Với Nguyễn Văn H khi chở bị cáo đến tiệm Sài Gòn Mobile, do không biết bị cáo đi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên VKS không xem xét xử lý là hợp lý.

[8] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố**: Bị cáo Võ Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"

***Căn cứ**: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Phạt: Võ Văn Q 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

***Căn cứ**: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án hợp lệ tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**
-VKSND tỉnh;
- VKSND, CA txL;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA TXL
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADSL;
- UBND địa phương bị cáo cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TẠ LIỄU